

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2024/HC-ST

Ngày 28-6-2024

V/v khiếu kiện quyết định  
hành chính

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Văn Quán

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Nhật

2. Ông Nguyễn Thanh Tây

**- Thư ký phiên tòa:** bà Vũ Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** ông Lê Văn Sáu - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2024/TLST-HC ngày 21 tháng 3 năm 2024 về “khiếu kiện quyết định hành chính”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2024/QĐXXST-HC ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa:

1. *Người khởi kiện:* ông Ngô Văn T, sinh năm 1966;

*Địa chỉ:* ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông Huỳnh Quốc H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Văn bản ủy quyền ngày 11/10/2023.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

*Người đại diện theo pháp luật:* ông Nguyễn Anh Đ – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông Huỳnh Minh T1 – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. Văn bản ủy quyền ngày 03/4/2023.4

*Người bảo vệ quyền và lợi ích cho Ủy ban nhân dân huyện C:* Ông Nguyễn Hoài T2 – Trưởng phòng Phòng Tài nguyên -Môi trường.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Lê Văn T3, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

3.2. Bà Ngô Thị H1, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người khởi kiện ông Ngô Văn T trình bày tại đơn khởi kiện ngày 27/10/2023 như sau:*

Gia đình ông Ngô Văn T có sử dụng phần đất tại ấp C xã P, với diện tích khoảng 1064m<sup>2</sup> từ trước năm 1975. Đến năm 1977 ông T cất nhà ở ổn định cho đến nay, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến tháng 7 năm 2023 ông Ngô Văn T xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được biết phần đất của ông T đã cấp cho ông Lê Văn T3 một phần với diện tích 700m<sup>2</sup> thuộc thửa số 51 tờ bản đồ số 01; thửa 47, tờ bản đồ số 01, tại ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Một phần cấp cho bà Ngô Thị H1 với diện tích 148m<sup>2</sup> thuộc thửa số 236, tờ bản đồ số 01 tại ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An nhưng ông T không biết.

Ông Ngô Văn T có yêu cầu ông Lê Văn T3, bà Ngô Thị H1 làm thủ tục để chuyển trả đất lại cho ông T nhưng ông T3, bà H1 không đồng ý. Ông Ngô Văn T khiếu nại gửi UBND xã P nhờ xem xét giải quyết nhưng không thành.

Ông Ngô Văn T khởi kiện yêu cầu:

Hủy giấy chứng nhận QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện C cấp đối với các thửa đất số 51 tờ bản đồ số 01, loại đất trồng cây lâu năm, thửa đất số 47, tờ bản đồ số 01 loại đất ONT cùng do ông Lê Văn T3 đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ, tọa lạc tại ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Hủy giấy chứng nhận QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện C cấp đối với thửa số 236, tờ bản đồ số 01 diện tích 148m<sup>2</sup>, loại đất ONT do Ngô Thị H1 đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ, tọa lạc tại, ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Buộc UBND huyện C cấp lại cho đúng chủ sử dụng.

*Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C có Văn bản số 1656/UBND-NC ngày 03/4/2024 như sau: Thực hiện Thông báo số 75/2024/TLST-HC ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An về việc thụ lý vụ án “Khiếu kiện quyết định hành chính” giữa ông Ngô Văn T với Ủy ban nhân dân huyện C. Theo nội dung yêu cầu của Tòa án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C có ý kiến như sau:*

1. Qua quá trình sao lục kiểm tra hồ sơ địa chính, hồ sơ biến động và hồ sơ lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng Đ1 tại huyện không có lưu hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 47, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại xã P do UBND huyện cấp cho ông Lê Văn T3. (đính kèm bản sao Giấy chứng nhận đối với thửa đất số 47, tờ bản đồ số 01 do UBND huyện cấp cho ông Lê Văn T4 ngày 11/12/1996). Do đó, UBND huyện không đủ cơ sở có ý kiến về việc cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất nêu trên theo yêu cầu.

2. Việc UBND huyện cấp Giấy chứng nhận cho ông Lê Văn T4 (không phải ông Lê Văn T3) đối với thửa đất số 51, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại xã P, huyện C là đúng theo quy định pháp luật, căn cứ hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Văn T4 vào năm 2008.

3. Việc UBND huyện cấp Giấy chứng nhận cho bà Ngô Thị H1 đối với thửa đất số 236, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại xã P, huyện C là đúng theo quy định pháp luật, căn cứ theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lê Văn T3 cho bà Ngô Thị H1 vào năm 2002. (Đính kèm Công văn số 5057/CCTT.CN.VPĐKĐĐ ngày 14/12/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện).

Ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn T: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết vụ án trên theo quy định của pháp luật. Sau khi có Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, Ủy ban nhân dân huyện C sẽ tổ chức thực hiện.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T3 trình bày tại biên bản ngày 16/4/2024 như sau: ông Lê Văn T3 không sử dụng thửa đất số 51 và 47. Ông T3 cất nhà trên thửa đất số 90. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 709999, sổ vào sổ CS 04442 cấp cho bà Tiên Thị G thửa 90, TĐĐ số 1, diện tích 660m<sup>2</sup>, loại ONT, tại ấp C, xã P, huyện C đã bị hủy tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 45/2003/HC-ST ngày 05/5/2023 của TAND tỉnh Long An.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị H1 trình bày tại biên bản ngày 16/4/2024 như sau: bà Hiệp đồng ý với yêu cầu của ông Ngô Văn T.*

Đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cấp lại cho đúng người sử dụng và diện tích.

Ngày 21/3/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và lập biên bản không đối thoại được.

Tại phiên tòa,

Người khởi kiện do ông Huỳnh Quốc H đại diện trình bày: ông Ngô Văn T có sử dụng diện tích khoảng 747.9m<sup>2</sup> tại ấp C, xã P từ trước năm 1975 nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2023 ông Ngô Văn T xin cấp giấy được biết phần đất của ông T sử dụng đã cấp cho ông Lê Văn T3 một phần với diện tích 700m<sup>2</sup> thuộc thửa số 51 và thửa 47, tờ bản đồ số 01, tại ấp C, xã P, huyện C; Một phần cấp cho bà Ngô Thị H1 với diện tích 148m<sup>2</sup> thuộc thửa số 236, tờ bản đồ số 01 tại ấp C, xã P, huyện C. Qua đo đạc thể hiện ông T sử dụng thửa 236, một phần thửa 47, thửa 51, một phần thửa 49.

Ông Ngô Văn T yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông T3, bà H1 để ông kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng. Phía người bị kiện xin vắng nên không đối thoại được. Việc thu thập chứng cứ, xác minh, công khai chứng cứ đảm bảo. Tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Về thời hiệu: Năm 2023, ông Ngô Văn T phát hiện đất ông sử dụng nhưng ông Lê Văn T3 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên khởi kiện. Theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thời hiệu đảm bảo.

Về nội dung:

Căn cứ Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An và M trích đo địa chính của Công ty TNHH Đ2, cho thấy:

Ông Ngô Văn T sử dụng thửa 51, TĐĐ số 1 cất căn nhà cấp 4, xây tường; nhà bếp và công trình phụ trên; trên thửa 47, TĐĐ 01 có một căn nhà chính cấp

4, xây tường; mái lợp tole, nền gạch men từ khoảng năm 1980 cất nhà tạm sau đó xây nhà kiên cố như hiện nay. Trên thửa 236 ông Ngô Văn T sử dụng cất nhà tiền chế nền gạch có tổng diện tích 747,9m<sup>2</sup>. Trong khi ông Lê Văn T3 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 47 và 51, TĐĐ 1, diện tích 900m<sup>2</sup>, loại đất thổ và trồng cây hàng năm khác; Bà Ngô Thị H1 được cấp thửa 236, TĐĐ 1 diện tích 148m<sup>2</sup>, loại đất thổ.

Như vậy, việc UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn T3 và bà Ngô Thị H1 không đúng vị trí, diện tích đất và đối tượng sử dụng. Do UBND huyện không thu hồi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 160 Luật Đất đai năm 2013 nên đề nghị: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn T. Hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông T3, bà H1. buộc UBND huyện thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Ông Ngô Văn T không phải chịu tiền án phí. Buộc UBND huyện C phải chịu án phí theo quy định.

(Có bài phát biểu kèm theo)

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền.

Ông Ngô Văn T khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện C cấp cho ông Lê Văn T3 và bà Ngô Thị H1 và buộc UBND huyện cấp lại cho đúng diện tích, loại đất và vị trí là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai.

Căn cứ theo quy định tại Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về thời hiệu.

Tháng 7 năm 2023 ông Ngô Văn T xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được biết phần đất của ông T được cấp cho ông Lê Văn T3, bà Ngô Thị H1.

Ngày 27/10/2023 ông Lê Văn T3 nộp đơn khởi kiện qua đường bưu điện.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Tòa án xác định trong thời hiệu.

[3] Về tư cách tố tụng, việc ủy quyền

Ông Ngô Văn T khởi kiện UBND huyện C nên xác định ông Ngô Văn T là người khởi kiện; Ủy ban nhân dân huyện C là người bị kiện.

Yêu cầu hủy quyết định hành chính của ông Ngô Văn T có liên quan đến quyền và lợi ích của bà Ngô Thị H1, ông Lê Văn T3 nên đưa những người này vào tham gia tố tụng, xác định tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. (Ông Lê Văn T3 cũng là người có yêu cầu khởi kiện trong vụ án hành chính khác có liên quan)

Người khởi kiện ủy quyền hợp lệ; Người bị kiện ủy quyền đúng đối tượng theo khoản 3 Điều 60 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Về đối thoại và công khai chứng cứ

Tòa án tiến hành đối thoại theo tố tụng hành chính nhưng đương sự có yêu cầu xin vắng mặt nên căn cứ Điều 135 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 Tòa án lập biên bản không đối thoại được; Tòa án công khai chứng cứ theo quy định tại Điều 138 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[5] Việc xét xử vắng mặt đương sự.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện C vắng mặt, căn cứ Điều 157 Luật Tố tụng hành chính 2015 Tòa án vẫn xét xử.

[6] Về yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn T.

Ông Ngô Văn T yêu cầu: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 51 tờ bản đồ số 01, diện tích 700m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm và thửa đất số 47, tờ bản đồ số 01, diện tích 368m<sup>2</sup>, loại đất ONT, tọa lạc tại ấp C, xã P, huyện C; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện C cấp cho bà Ngô Thị H1 thửa số 236, tờ bản đồ số 01, diện tích 148m<sup>2</sup>, loại đất ONT tại ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ để yêu cầu là gia đình ông T sử dụng cất nhà ở ổn định từ năm 1977 cho đến nay nhưng UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn T4 (Tiềm) và bà Ngô Thị H1.

[7] Xét thấy:

[7.1] Ngày 11/12/1996, ông Lê Văn T4 (sau đó đã đính chính tên là Lê Văn T3) được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 323164, số vào sổ H 1315 đối với thửa 47, TĐĐ số 1, diện tích 368m<sup>2</sup>, loại đất Thổ, tại ấp C, xã P, huyện C.

[7.2] Ngày 28/10/2008, ông Lê Văn T4 (Tiềm) được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 902335, số vào sổ 236/QSDĐ/0515-LA đối với thửa 51,



TBĐ số 1, diện tích 700m<sup>2</sup>, loại đất HNK, tại ấp C, xã P, huyện C. Theo Quyết định 13082/QĐ-UBND ngày 27/11/2008 của UBND huyện C.

[7.3] Ngày 28/02/2002 bà Ngô Thị H1 được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 236, tờ bản đồ số 01, diện tích 148m<sup>2</sup>, loại đất T, tọa lạc tại, ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

[8] Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An:

Trên thửa 51, TBĐ số 1, ông Ngô Văn T cất một căn nhà cấp 4, xây tường; nhà bếp và công trình phụ.

Trên thửa 47, TBĐ 01 có một căn nhà chính cấp 4, xây tường; mái lợp tole, nền gạch men. Khoảng năm 1980 cất nhà tạm sau đó xây nhà kiên cố như hiện nay.

Trên thửa 236 là đất trồng có nhà tiền chế nền gạch do ông Ngô Văn T sử dụng.

[9] Căn cứ vào Mảnh trích đo địa chính của Công ty TNHH Đ2, ông Ngô Văn T đang quản lý sử dụng một phần thửa 236, một phần thửa 47, một phần thửa 51 có tổng diện tích 747,9m<sup>2</sup>. Trong khi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Lê Văn T3 được cấp thửa 47 và 51, TBĐ 1, diện tích 900m<sup>2</sup>, loại đất thổ và trồng cây hàng năm khác; Bà H1 được cấp thửa 236, TBĐ 1 diện tích 148m<sup>2</sup>, loại đất thổ.

[10] Như vậy, việc UBND huyện cần Giuộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn T3, bà Ngô Thị H1 thiếu kiểm tra, đo đạc xác định ranh giới mốc giới nên có việc nhầm thửa, diện tích và đối tượng sử dụng với ông T3 và bà H1.

[11] Tại Văn bản số 1656/UBND-NC ngày 03/4/2024 UBND huyện C đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn T. Hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện C đã cấp, gồm:

Giấy chứng nhận QSDĐ số H 902335 cấp cho ông Lê Văn T4 (Tiềm) đối với thửa đất số 51, tờ bản đồ số 01, diện tích 700m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An;

Giấy chứng nhận QSDĐ số AN 323164 cấp ngày 11/12/1996 cho ông Lê Văn T4 (Tiềm), đối với thửa đất số 47, tờ bản đồ số 01, diện tích 368m<sup>2</sup>, loại đất

thổ, tọa lạc tại ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An;

Giấy chứng nhận QSDĐ của UBND huyện C cấp ngày cho bà Ngô Thị H1 tại thửa số 236, tờ bản đồ số 01, diện tích 148m<sup>2</sup>, loại đất ONT, tọa lạc tại, ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

[12] Đối với Quyết định 13082/QĐ-UBND ngày 27/11/2008 của UBND huyện C công nhận thửa 51, TĐĐ số 01, diện tích 700m<sup>2</sup> là quyết định hành chính có liên quan. Để việc giải quyết vụ án được triệt để, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 hủy bỏ.

[13] Buộc UBND huyện C thực hiện nhiệm vụ công vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đúng đối tượng, vị trí và diện tích theo quy định của pháp luật.

[14] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có cơ sở.

[15] Về chi phí thẩm định và đo đạc: 8.500.000 đồng người khởi kiện tự nguyện chịu, đã nộp xong.

[16] Về án phí hành chính sơ thẩm: áp dụng Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, ông Ngô Văn T không phải chịu và được hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp. Buộc UBND huyện C phải chịu và nộp.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính 2015;

Áp dụng Điều 50, Điều 105 Luật Đất đai năm 2003; điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013;

Áp dụng khoản 2 Điều 193, Điều 358 và Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn T đối với UBND huyện C, tỉnh Long An về việc “khiếu kiện quyết định hành chính và trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

1.1. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 323164, số vào sổ H 1315 của UBND huyện C, tỉnh Long An cấp ngày 11/12/1996 cho ông Lê Văn



T4 (Tiềm) đối với thửa 47, TĐĐ số 1, diện tích 368m<sup>2</sup>, loại đất Thổ, tại ấp C, xã P, huyện C.

1.2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 902335, số vào sổ 236/QSDĐ/0515-LA của UBND huyện C cấp ngày 28/10/2008 cho ông Lê Văn T4 (Tiềm) đối với thửa 51, TĐĐ số 1, diện tích 700m<sup>2</sup>, loại đất HNK, tại ấp C, xã P, huyện C.

1.3. Hủy Quyết định số 13082/QĐ-UBND ngày 27/11/2008 của UBND huyện C về việc công nhận thửa 51, TĐĐ số 01, diện tích 700m<sup>2</sup>, loại đất HNK cho ông Lê Văn T3.

1.4. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện C cấp ngày 28/02/2002 cho bà Ngô Thị H1 đối với thửa số 236, tờ bản đồ số 01, diện tích 148m<sup>2</sup>, loại đất ONT, tọa lạc tại, ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

1.5. Buộc UBND huyện C thực hiện nhiệm vụ công vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất đúng đối tượng, vị trí và diện tích theo quy định của pháp luật.

2. Về chi phí thẩm định, đo đạc: 8.500.000 đồng, ông Ngô Văn T chịu, đã nộp xong.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Ngô Văn T không phải chịu. Hoàn trả cho ông Ngô Văn T tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, theo Biên lai thu số 0000214 ngày 15/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Buộc UBND huyện C chịu và nộp 300.000đ.

4. Án xét xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt hợp lệ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Long An;
- UBND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Quán**